

Số: **413** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **30** tháng **3** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án điều chỉnh bổ sung trồng mới và phục hồi rừng
ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi**

RUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số:.....**1962**.....
Ngày: **30** / **3** / **15**.....
Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg Ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án Trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 513/TTR-STNMT ngày 06/3/2015, đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn tại tờ trình số 540/TTr-SNNPTNT ngày 19/3/2015 về việc xin thẩm định và phê duyệt Dự án điều chỉnh bổ sung trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi được phê duyệt tại quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chính sau:

1. Điều chỉnh điểm 4.2, Khoản 4 Điều 1

TT	Hạng mục	Theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND	Điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
	Tổng diện tích thực hiện Dự án	114,4	114,4	0,0000
I	Lâm sinh	103,3351	67,0424	-36,2927
1	Trồng mới rừng	88,6703	47,5255	-41,1448
a	Trồng mới rừng Đước	22,8989	11,5719	-11,3270
b	Trồng mới rừng Cóc trắng	65,7714	35,9536	-29,8178
2	Khoanh nuôi có trồng bổ sung	11,0575	12,8455	1,7880
a	Khoanh nuôi trồng bổ sung cây Đước	2,2632	1,6207	-0,6425
b	Khoanh nuôi trồng bổ sung cây Cóc trắng	8,7943	11,2248	2,4305
3	Quản lý bảo vệ rừng	3,6073	6,6714	3,0641
a	Quản lý bảo vệ rừng Đước		2,4350	2,4350
b	Quản lý bảo vệ rừng Cóc Trắng	3,6073	4,2364	0,6291
II	Diện tích phục vụ trồng rừng	11,0649	47,3576	36,2927
1	Diện tích mặt nước, kênh rạch để phục vụ giao thông đi lại, vận chuyển cây trồng rừng	10,7568	47,0495	36,2927
2	Diện tích đường mòn dân sinh	0,1001	0,1001	0,0000
3	Vùng đệm dưới cầu đường ống dẫn dầu	0,208	0,208	0,0000

2. Điều chỉnh Khoản 5 Điều 1

TT	Hạng mục	Theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND	Điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng:	20.882.506.000	13.985.376.411
2	Chi phí quản lý dự án	443.753.000	283.037.380
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.644.497.000	927.408.445
4	Chi phí khác	288.856.000	121.484.221
5	Dự phòng chi	1.016.593.000	680.876.069
	TỔNG CỘNG	24.276.205.000	15.998.182.525

3. Điều chỉnh điểm b, Khoản 6 Điều 1

STT	Phân theo năm	Theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND	Điều chỉnh
1	Năm 2014	8.119.346.000	6.883.282.663
2	Năm 2015	16.156.859.000	9.114.899.862
	TỔNG CỘNG	24.276.205.000	15.998.182.525

4. Điều chỉnh về giải pháp lâm sinh

a) Đối với vùng ngập thường xuyên, đắp đất thành líp (luống) với chiều cao líp từ 45-50cm so với nền đất tự nhiên sao cho khi trồng cây không bị ngập nước về mùa mưa, chiều rộng líp là 03m; đóng cọc và làm nẹp phen tre 02 bên líp; khoảng cách giữa 02 líp liền kề là 7,5m.

b) Mật độ cây trồng: 5.791 cây/ha (trên mỗi lớp bố trí trồng 04 hàng, cây cách nhau 0,85m và khoảng cách hàng trong lớp là 01m).

c) Loài cây trồng: Bổ sung một số loại cây như: Bần, Sú Vẹt, Mắm Biển, Dừa Nước, ...

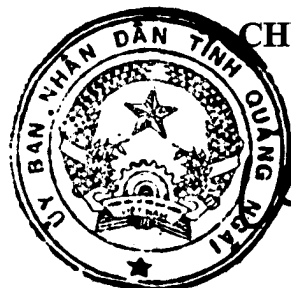
Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Chủ đầu tư tổ chức triển khai lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, tổng dự toán và tổ chức các hạng mục công việc theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh và nội dung kiến nghị tại Tờ trình số 540/TTr-SNNPTNT ngày 19/3/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không điều chỉnh bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng ban Ban Khu kinh tế Dung Quất; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu:VT, NN-NT(TV261).



CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ